

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 176 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá, cát vàng dùng trong xây dựng nằm trong khu vực Dự án xây dựng công trình thủy điện Trà Khúc 1 thuộc các xã: Sơn Giang, Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Bản xác nhận số 01/XN-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 tại Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ngày 26/12/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 526/STNMT-KS ngày 26/01/2024; kèm theo Báo cáo thẩm định số 525/STNMT-TĐKS ngày 26/01/2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá, cát vàng dùng trong xây dựng nằm trong khu vực Dự án xây dựng công trình thủy điện Trà Khúc 1 thuộc các xã: Sơn Giang, Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Sông Đà 4

- Địa chỉ: Tầng 3 - Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

- Số điện thoại: 0422253465;

- Mã số thuế: 5900189325.

2. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (Q) là trữ lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác được xác thực theo khối lượng kê khai thuế tài nguyên đến tháng 06 năm 2023 (khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời); Trong đó: $Q_{\text{cátxd}} = 12.120 \text{ m}^3$; $Q_{\text{đá1x2}} = 1.861 \text{ m}^3$; $Q_{\text{đá2x4}} = 20.561 \text{ m}^3$ là khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời (đã có hệ số $H_n = K_{qd}$).

3. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) tại thời điểm tính, đối với khoáng sản nguyên khai (khoáng sản khai thác ở trạng thái nở rời) đối với cát vàng dùng trong xây dựng $G = G_{\text{tncátxd}} = 230.000 \text{ đ/m}^3$, đối với đá 1 x 2 $G = G_{\text{tndá1x2}} = 240.000 \text{ đ/m}^3$ và đá 2 x 4 $G = G_{\text{tndá2x4}} = 226.000 \text{ đ/m}^3$ (Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

4. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 236.668.052 đồng (Bảng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm năm hai đồng).

5. Tổng số lần phải nộp: 01 (một) lần.

6. Thời gian nộp tiền: Theo Thông báo của Cục thuế tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo số tiền nêu ở Điều 1 để Công ty Cổ phần Sông Đà 4 thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Sông Đà 4 chịu trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh; gửi bản sao biên lai nộp tiền đến Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện

Sơn Hà; Chủ tịch UBND xã Sơn Giang; Chủ tịch UBND xã Sơn Cao; Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 4 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN.156



Trần Phước Hiền

